

ĐÁP ÁN MỞ CHO ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN RA THEO HƯỚNG MỞ

TS. LÊ THỊ PHƯỢNG
 Trường Đại học Hồng Đức

1. Đặt vấn đề

Văn nghị luận (NL) là kiểu văn bản chiếm vị trí quan trọng trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông và trung học cơ sở. So với trước năm 2000, văn NL hiện nay có nhiều đổi mới về nội dung dạy học, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Vài năm gần đây, sau các kì thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp phổ thông xuất hiện nhiều ý kiến, đề xuất cần có đáp án mở cho phù hợp với đề ra theo hướng mở. Nhưng vấn đề đặt ra là: Đáp án thế nào là mở?; Mở như thế nào?; Mở đến đâu?. Trong bài viết này, chúng tôi đưa ra những kiến giải nhằm giải quyết phần nào những khó khăn, lúng túng mà giáo viên (GV) đang gặp phải khi xây dựng đáp án đánh giá chấm điểm bài văn NL của học sinh (HS) trong nhà trường phổ thông.

2. Đáp án mở và đề văn NL ra theo hướng mở

“Văn NL là kiểu văn bản được viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó trước một vấn đề đặt ra và thuyết phục họ hiểu, tin, tán đồng, hành động theo mình” [Ngữ văn 7, tập hai, tr.9].

- Đề văn NL là loại đề yêu cầu người nói, người viết bày tỏ tư tưởng, quan điểm trước một vấn đề đặt ra và lập luận nhằm thuyết phục người nghe, người đọc hiểu, tin, tán đồng, hành động theo mình.

Hiện nay, đề văn NL ở trung học phổ thông và trung học cơ sở phổ biến là loại đề ra theo hướng mở. Khác với đề đóng, đề mở chỉ nêu ra chủ đề, đề tài cần bàn luận, không bó hẹp HS về phương pháp làm bài, mở ra nhiều chiều suy nghĩ, khuyến khích vận dụng linh hoạt, sáng tạo.

Ví dụ các đề văn sau đây:

1. Thời gian là vàng
2. Lòng biết ơn thầy, cô giáo
3. Về một tấm gương người tốt, việc tốt ở địa phương em (Ngữ văn 9, tập hai)
4. “Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào”

(Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận)

Từ ý thơ trên, em hãy viết một bài văn ngắn bàn về tình yêu biển đảo quê hương.

(Lớp 9A, Trường Trung học cơ sở thị trấn Tào Xuyên, huyện Hoằng Hóa, Bài làm văn số 5)

5. Suy nghĩ về một nhân vật hoặc một chi tiết mà anh (chị) cho là có ý nghĩa sâu sắc nhất trong truyện ngắn Đời thừa của Nam Cao.

(Ngữ văn 11, tập Một, bộ nâng cao)

6. Có ba điều làm hỏng một con người: Rượu, tính kiêu ngạo và sự giận dữ. Anh/chị suy nghĩ như thế nào?

(Lớp 12A8, Trường Trung học phổ thông Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa, Bài làm văn số 6)[1];

- Đáp án mở là bản giải đáp cho một đề thi, đề kiểm tra được GV chuẩn bị trước khi chấm điểm. Ở đó, vừa xác định những yêu cầu HS cần đạt theo hướng đánh giá năng lực được cụ thể hóa bằng số điểm vừa khuyến khích các cách giải quyết vấn đề linh hoạt, sáng tạo của HS, không gò ép áp đặt một cách nghĩ, cách làm duy nhất [2].

3. Ý nghĩa của đáp án mở

3.1. Đáp án mở có ý nghĩa hiện thực hóa đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tích cực và sáng tạo của HS

Làm văn trước đây chia nhỏ và phân biệt các kiểu bài NL một cách khá rạch ròi, cứng nhắc. Làm văn mới chủ trương dạy cho HS năng lực vận dụng các thao tác lập luận một cách linh hoạt sáng tạo. Các thao tác lập luận giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp, so sánh, bình luận, bác bỏ vẫn được chú ý luyện tập riêng, nhưng khi viết bài văn bao giờ cũng yêu cầu HS vận dụng chúng một cách tổng hợp.

Ứng với 5 kiểu bài NL trong chương trình, sách Ngữ văn trung học phổ thông và trung học cơ sở, nội dung, đề tài bàn luận trong các đề văn NL rất phong phú, đa dạng. Đó là những sự việc, hiện tượng đời sống, những vấn đề tư tưởng đạo lí, những bài thơ/văn xuôi hoặc trích đoạn, những vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học... Trước mỗi yêu cầu của đề văn, HS có nhiều cách nghĩ, cách giải quyết, sự trải nghiệm cuộc sống của mỗi HS cũng khác. Đáp án mở giúp GV có thể đo lường được nhiều chiều suy nghĩ, nhiều cách làm của HS trước một vấn đề, đón nhận được những cảm xúc chân thực, những cách liên hệ, vận dụng gắn với đời sống thực tế của HS.

3.2. Đáp án mở có ý nghĩa như một lực nắn cách dạy của GV, cách học của HS theo định hướng đề cao chủ kiến cá nhân, khắc phục thói quen làm văn sao chép tài liệu một cách thụ động, máy móc

Đề và đáp án văn truyền thống chủ yếu yêu cầu HS phân tích, giải thích, bình luận và làm sáng tỏ những chân lí có sẵn. HS ít khi được bàn bạc, phản bác, lập luận nêu những suy nghĩ ngược chiều, thể hiện rõ cá tính và ý kiến độc đáo chủ quan của chính mình. Ra đề và xây dựng đáp án theo hướng mở khuyến khích HS bày tỏ suy nghĩ, quan điểm cá nhân, kích thích HS tạo ra ý, làm phong phú ý và lập luận, phản bác để bảo vệ ý kiến của mình. Nghĩa là tăng cường tính chủ động, tích cực trong suy nghĩ của người học, không áp đặt cách nghĩ, cách làm nhằm phát triển tư duy



sáng tạo của HS.

Cố Thủ tướng Phạm văn Đồng đã nói "Dạy làm văn là dạy cho HS diễn tả cái gì mình suy nghĩ, mình cần bày tỏ một cách trung thành sáng tỏ, chính xác, làm nổi bật điều mình muốn nói"[3, tr.3]. Đổi mới, xây dựng đáp án theo hướng mở, còn có ý nghĩa đánh giá năng lực và phân hóa trình độ của HS. Đáp án mở tôn trọng cái tôi chủ thể học tập sáng tạo trong trong bài làm văn của HS, kích thích nhu cầu bộc lộ cái tôi của các em, trên cơ sở đó GV đánh giá ưu điểm, sự tiến bộ và những điểm cần cố gắng ở người học.

4. Cách thức xây dựng đáp án mở cho đề văn NL

4.1. Xác định mục đích, yêu cầu của đề

Hoạt động làm văn trong nhà trường của HS bao giờ cũng bắt đầu bằng những đề văn. Đề bài là một hình thức nêu ra yêu cầu để kiểm tra, đánh giá trình độ, năng lực và thái độ của người học. Trước khi bắt tay vào việc xác định các tiêu chí đánh giá bài văn của HS, GV phải xác định:

- Mục đích của đề văn (kiểm tra, đánh giá trình độ, năng lực tạo lập văn bản của HS sau một giai đoạn học tập);
- Yêu cầu của đề văn (đo kiến thức, kĩ năng gì ở HS? đến mức độ nào?).

Theo sách Ngữ văn phổ thông hiện hành, đề văn NL phổ biến là loại đề mở. Dạng đề này không nêu rõ phạm vi kiến thức và phương pháp làm bài như các đề văn truyền thống nên cái khó nhất đối với GV là phải xác định được yêu cầu của đề. Theo chúng tôi, xác định yêu cầu của đề văn NL ra theo hướng mở căn cứ trên hai phương diện:

4.1.1. Yêu cầu về chủ đề, đề tài

Chủ đề, đề tài của bài văn NL cũng chính là đối tượng nội dung cần bàn luận. Nội dung đó có thể là một sự việc, hiện tượng đời sống; một vấn đề tư tưởng đạo lí; một tác phẩm văn học hoặc trích đoạn văn học (thơ hoặc văn xuôi) hoặc một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học. Xác định đúng chủ đề, đề tài NL là một tiêu chí đánh giá kĩ năng nhận thức đề, phân tích đề của HS khi làm bài văn giúp bài văn viết đúng hướng. Nếu xác định sai chủ đề, đề tài NL thì bài văn sẽ bị lạc đề, viết lan man.

4.1.2. Yêu cầu về kiểu bài NL và phương pháp làm bài văn

Mỗi kiểu bài văn NL có mục đích và kết cấu bố cục khác nhau, phương pháp làm bài khác nhau. Đề NL ra theo hướng mở thường không nêu rõ yêu cầu về kiểu bài và phương pháp làm bài. GV cần bám vào chủ đề, đề tài cần bàn bạc được nêu ra ở đề bài để xác định kiểu bài cần tạo lập. Ví dụ, ba đề văn sau: "Nói dối có hại", "Nơi lạnh nhất không phải Bắc cực mà là nơi thiếu vắng tình thương", "Uống nước nhớ nguồn"... yêu cầu tạo lập kiểu bài NL về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. Các đề văn sau: "Về một tấm gương vượt khó học giỏi ở địa phương em", "Về tấm gương dũng cảm

hi sinh cứu bạn của HS Nguyễn Văn Nam", "Hiện tượng HS sử dụng phao thi trong các kì thi"... yêu cầu tạo lập kiểu bài NL về một sự việc, hiện tượng đời sống.

Bài văn NL không chỉ dừng lại ở việc người viết nêu ra thái độ, xác định tư tưởng, quan điểm mà còn phải thuyết phục người đọc, người nghe hiểu, tin, tán đồng và hành động theo mình. Như vậy, bên cạnh NL là phương thức biểu đạt chính, người viết còn phải sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt khác như tự sự (kể hoặc tóm tắt sự việc, hiện tượng), miêu tả (mô tả đặc điểm, tính chất sự việc, sự kiện, hiện tượng, nhân vật), biểu cảm (bộc lộ tình cảm, suy nghĩ) và các thao tác lập luận (giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp, so sánh, bình luận, bác bỏ). Tùy vào đích của lập luận mà người viết sử dụng phương pháp lập luận (cách nêu lí lẽ, dẫn chứng) theo kiểu diễn dịch, quy nạp, song hành hay tổng phân hợp.

4.2. Lập bản giải đáp

4.2.1. Xác định những nội dung chính HS cần đạt trong bài làm văn

Để đánh giá đúng kết quả bài làm văn của HS, trước khi chấm bài, GV cần xây dựng được đáp án gồm những nội dung chính HS cần đạt (tiêu chí đánh giá) và biểu điểm phù hợp. Bản giải đáp đó phải được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của đề bài.

- Về kiến thức: Kiến thức trong bài làm văn của HS cần phải đúng, đủ, trọng tâm và chính xác. Đúng chủ đề, đề tài; Các ý kiến, quan điểm (luận điểm) và các lí lẽ, dẫn chứng (luận cứ) HS nêu ra trong bài văn phù hợp giúp làm sáng tỏ chủ đề, đề tài;

- Về kĩ năng: Viết đúng kiểu bài và bố cục bài văn hợp lí; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương thức biểu đạt và các thao tác lập luận; Diễn đạt sáng rõ điều muốn nói;

- Về thái độ: Cảm xúc, suy nghĩ chân thực. Chân thực nghĩa là trong lòng như thế nào thì bày tỏ ra ngoài đúng như vậy; phản ánh đúng với bản chất của hiện thực khách quan; quan tâm; biết gắn trách nhiệm của bản thân với lợi ích của cộng đồng.

4.2.2. Dựa vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và chuẩn mực đạo đức truyền thống để xác định độ mở của các tiêu chí đánh giá trong đáp án

- Đáp án mở về nội dung (chủ đề, đề tài) NL:

Làm văn không chỉ là vấn đề chữ nghĩa, bài làm văn thử thách một cách tổng hợp, toàn diện con người HS từ trình độ hiểu biết, năng lực tư duy đến vốn sống, vốn văn hóa và cả nhân cách, cá tính của người viết. Nếu đề bài yêu cầu HS bàn về một vấn đề còn gây tranh cãi có cả mặt đúng/sai, tích cực và mặt tiêu cực (ví dụ: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng"; "Nói dối có hại"; "Tốt gỗ hơn tốt nước sơn") thì đáp án không nên gò ép tư duy của HS, để HS tự nhận thức, đánh giá theo suy nghĩ của các em. Đáp án không nên áp đặt một cách hiểu, một cách giải quyết vấn đề theo quan điểm chủ quan của GV. Trước một vấn đề nêu

ra, HS có nhiều cách lí giải khác nhau. Đáp án cần cho điểm bằng nhau đối với những cách kiến giải khác nhau của HS miễn là lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, không đi ngược lại chuẩn mực đạo đức xã hội;

- Đáp án mở về phương pháp làm bài:

Đáp án không gò ép phương pháp làm bài của HS, cần khuyến khích và tôn trọng nhiều cách làm, cách giải quyết vấn đề trong bài làm văn của HS. Nếu đề chỉ nêu một thao tác NL cụ thể như: “Phân tích giá trị nhân đạo cảm động trong truyện ngắn Vợ nhặt của nhà văn Kim Lân” thì đáp án chỉ nêu tiêu chí đúng kiểu bài tạo lập là kiểu bài NL về một vấn đề trong tác phẩm văn học. Việc HS sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt và các thao tác lập luận nào cho phù hợp với mục đích, ý đồ giao tiếp của các em trong bài làm văn là phần linh hoạt, sáng tạo thì đáp án cần tôn trọng và khuyến khích.

4.2.3. Lưu ý về hướng dẫn đánh giá, chấm điểm

Trong cấu trúc của đáp án, phần lưu ý hướng dẫn đánh giá, chấm điểm gắn với mỗi ý chính/mỗi phần. Khâu này được tiến hành song song với quá trình GV lập bản giải đáp. Phần hướng dẫn chấm cần lưu ý như sau:

- Lưu ý chấm đối với những cách hiểu khác, những ý kiến, quan điểm trái chiều so với đáp án. Chủ trương dạy học làm văn theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Vì vậy, đáp án tôn trọng và khuyến khích nhiều cách hiểu, cách lí giải vấn đề khác nhau trước một vấn đề thậm chí cả những ý kiến trái chiều với đáp án miễn là tư tưởng, quan điểm của người viết không đi ngược lại những chuẩn mực đạo đức xã hội và pháp luật quy định; khuyến khích HS vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết đời sống vào giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đặt ra một cách hợp lí, tự nhiên, thuyết phục phù hợp với trình độ, tâm lí lứa tuổi;

- Lưu ý về cách làm bài: Đề mở không nêu yêu cầu về phương pháp làm bài nên đáp án cần chấp nhận nhiều cách làm khác nhau trong bài làm văn của HS cốt yếu là đúng kiểu văn bản cần tạo lập; cốt yếu là mọi ý kiến HS nêu ra cũng như cách sử dụng lí lẽ, dẫn chứng, cách lập luận giải thích hay chứng minh, phân tích hay tổng hợp, so sánh, bình luận hay bác bỏ... giúp làm sáng tỏ chủ đề của bài viết.

4.3. Lập biểu điểm

Biểu điểm được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của đề và sau khi xác định được những nội dung chính HS

cần đạt.

- Xác định thang điểm đánh giá cho từng phần.

Trong đáp án, biểu điểm được chia thành 2 phần gồm phần điểm cho nội dung kiến thức và phần điểm cho kĩ năng (cách thức làm bài văn). Đối với đề tự luận, thang điểm đánh giá thống nhất trong nhà trường phổ thông hiện nay là thang điểm 10. Thông thường số điểm dành cho phần nội dung kiến thức lớn hơn so với số điểm dành cho phần hình thức và kĩ năng làm bài văn;

- Xác định thang điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi phần. Việc xác định thang điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi phần của bài văn căn cứ vào mức độ quan trọng, cần thiết của mỗi tiêu chí theo yêu cầu của đề bài. Hơn nữa, mục tiêu dạy học làm văn trong nhà trường phổ thông không phải để đào tạo mọi HS phổ thông trở thành nhà văn nhưng các em có thể trở thành những con người có hoạt động nhiều mặt, đều cần viết được, nói được một cách gọn gàng, rõ rệt những điều mình muốn diễn đạt, nghĩa là, có kiến thức tạo lập văn bản phù hợp với mục đích giao tiếp. Vì vậy, số điểm cho phần đánh giá kiến thức trong bài làm văn của HS chiếm 60% tổng số điểm (6/10); 40% số điểm còn lại dành để đánh giá trình độ kĩ năng làm bài văn của HS.

Chấm điểm bài làm văn của HS được xem là một công việc vất vả, phức tạp. Không thể có một công thức hay một tiêu chuẩn nào đo lường hết được mọi suy nghĩ, tình cảm và cách diễn đạt, trình bày tư tưởng, tình cảm của HS trong bài làm văn. Vì vậy, bên cạnh phần đánh giá định lượng bằng điểm số, GV cần phải chú trọng phần đánh giá định tính (bằng lời nhận xét, ghi nhận ưu điểm, sự tiến bộ và những hạn chế HS cần khắc phục trong bài làm văn của các em) đem lại niềm vui và hứng thú học tập cho HS làm cho các em thấy làm văn không phải là một công việc khổ sai mà làm văn là cơ hội cho các em bày tỏ suy nghĩ, tình cảm, thái độ của bản thân về những vấn đề đặt ra trong đời sống, xã hội, văn học.

Có thể minh họa bằng một đề văn NL và đáp án theo hướng mở:

Để kiểm tra thường xuyên, lớp 12

Viết bài làm văn số 1 (NL xã hội)

Thời gian : 90 phút

Nhà thơ Tố Hữu viết: “Ôi! sống đẹp là thế nào hỡi bạn?”. Anh/chị hãy tìm câu trả lời trong cuộc sống và trong văn học.

Đáp án (Xem bảng dưới đây)

TT	Yêu cầu chính cần đạt	Biểu điểm
I	<p>YÊU CẦU CHUNG</p> <p>- HS nêu ra được quan điểm của bản thân về sống đẹp và biết cách lập luận làm sáng tỏ tư tưởng sống đẹp;</p> <p>- Bài làm có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:</p>	



II	YÊU CẦU CỤ THỂ		
Về kiến thức	1. Giới thiệu tư tưởng sống đẹp Lưu ý: HS có thể giới thiệu tư tưởng sống đẹp theo cách trình bày diễn dịch, quy nạp hoặc phân để nhưng cần gắn với vấn đề nêu ra ở đề bài.	0,5 điểm	
	2. Giải thích "Sống đẹp" là người sống có lí tưởng, có trách nhiệm, luôn làm những việc tốt có ích cho bản thân và cộng đồng. Lưu ý: HS có thể giải thích khác đáp án, nếu có lí và thuyết phục vẫn được đánh giá theo biểu điểm.	0,5 điểm	
	3. Phân tích Các khía cạnh biểu hiện lối sống đẹp và giới thiệu một số tấm gương sống đẹp trong đời sống và trong văn học.	2,5 điểm	
	a. Sống có lí tưởng - luôn phấn đấu vì một mục đích tốt đẹp nhất.	0,5	
	b. Yêu cái đẹp, cái tốt và có ý thức bảo vệ những điều tốt đẹp trong cuộc sống.	0,5	
	c. Không chấp nhận cái xấu, cái ác.	0,5	
	d. Làm những việc tốt có ích cho bản thân và cho cộng đồng.	0,5	
	e. Yêu thương người nghèo khổ	0,5	
	4. Bình luận a. Phê phán những quan niệm và lối sống không đẹp trong đời sống. - Sống ích kỉ, thích hưởng thụ, không có trách nhiệm với người thân và cộng đồng; - Sống buông thả, phá phách.	1,5 điểm	
	b. Khẳng định ý nghĩa của cách sống đẹp.	0,5	
	5. Liên hệ, mở rộng	1,0 điểm	
	a. Điều có ý nghĩa sâu sắc bản thân rút ra từ câu hỏi của nhà thơ Tố Hữu.	0,5	
	b. Xác định phương hướng và biện pháp phấn đấu để có thể sống đẹp.	0,5	
	Về kĩ năng	Kĩ năng làm bài văn NL về một tư tưởng, đạo lí	4,0 điểm
		1. Đảm bảo bố cục của bài văn NL về một tư tưởng, đạo lí.	0,5
2. Sử dụng kết hợp phương thức NL và các yếu tố miêu tả, biểu cảm.		0,75	
3. Sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp, so sánh, bác bỏ, bình luận.		0,75	
4. Trình bày luận điểm rõ ràng.		1,0	
5. Chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt và lỗi chính tả.		1,0	
Lưu ý chấm	HS có thể có cách làm khác không giống đáp án, nếu phù hợp và lập luận thuyết phục vẫn được đánh giá theo biểu điểm. Đánh giá cao cách viết chân thực gắn với thực tế, tôn trọng những trải nghiệm cuộc sống của HS.		

5. Kết luận

Kiểm tra, đánh giá là khâu then chốt của quá trình dạy học. Mỗi cách ra đề, mỗi cách đánh giá kết quả học tập của HS thể hiện một quan điểm, một tư tưởng giáo dục. Đánh giá như thế nào để vừa lượng hóa được chính xác năng lực của HS học văn vừa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học?. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với đề văn NL, loại đề yêu cầu HS bày tỏ ý kiến, quan điểm của bản thân về các chủ đề, đề tài trong đời sống, xã hội, văn

học. Dạy học ở bất kì thời đại nào GV cũng giữ vai trò quan trọng vì chính họ là người biến các chủ trương đổi mới giáo dục thành hiện thực sinh động trong nhà trường, luôn luôn tìm tòi, vận dụng sáng tạo để có cách dạy, cách học tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Lê Thị Phượng, (2009), *Đánh giá hiệu quả dạy*

(Xem tiếp trang 58)